TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-PT
Ngày 12 - 01 - 2018
V/v tranh chấp "Ly hôn và nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Lương
Các Thẩm phán: Bà Võ Phương Nhi
Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Vũ Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ*:** Bà Nguyễn Xuân Lan - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 12 tháng 01 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2017 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con".

Do Bản án hôn nhân sơ thẩm số 229/2017/HNGĐ-ST, ngày 21 tháng 9 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 307/2017/QĐ-PT ngày 15 tháng 12 năm 2017, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Q**, sinh năm 1986; Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn*: Anh **Nguyễn Văn B**, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp Đ, xã B, huyện T, thành phố Cần Thơ .

- *Người kháng cáo:* Anh **Nguyễn Văn B** là bị đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Q trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn B tự nguyện đăng ký kết hôn năm 2013 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh An Giang. Hai người mâu thuẫn là do anh B nợ tiền chơi số đề, chị phải trả thay và nhiều lần khuyên giải nhưng anh không sửa đổi, hai người đã sống ly thân từ năm 2017 đến nay, tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin ly hôn với anh. Chị xin được nuôi một con chung là Nguyễn Thị D (Nữ), sinh ngày 22/4/2013 không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu.

Bị đơn anh Nguyễn Văn B trình bày: Về hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung anh thống nhất như trình bày trên của chị Q, anh thừa nhận có chơi số đề nên vợ chồng hay bất hòa nhưng mâu thuẫn không lớn, giữa

hai người đã không sống chung từ tháng 3/2017 đến nay, tại phiên tòa sơ thẩm anh đồng ý ly hôn với chị Q nhưng anh yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu chị phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 229/2017/HNGĐ-ST ngày 21/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố Cần Thơ đã tuyên:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và Anh Nguyễn Văn B. Giao cháu Nguyễn Thị D, sinh ngày 22/4/2013 cho chị Q nuôi dưỡng đến trưởng thành, anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ngày 28/9/2017 anh Nguyễn Văn Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho anh được trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu chị Q cấp dưỡng nuôi con. Khi anh B kháng cáo, chị Q cung cấp giấy xác nhận hiện nay chị có việc làm, thu nhập và chỗ ở ổn định và đang trực tiếp nuôi cháu D đang đi học mẫu giáo (Bút lục số 49 đến 55).

Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Anh Nguyễn Văn B còn trình bày, hiện nay anh đang đi làm thuê và bán vé số dạo nên có đủ thu nhập để nuôi con.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa trình bày, các đương sự và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng pháp luật. Về nội dung kháng cáo, hiện nay chị Q đang trực tiếp nuôi cháu D ổn định, cháu là nữ nên ở với mẹ sẽ thuận lợi hơn, đề nghị bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: các đương sự tranh chấp ly hôn và yêu cầu được nuôi con, Tòa án thụ lý, giải quyết tranh chấp xin ly hôn và nuôi con là đúng quy định tại Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung kháng cáo: Anh Nguyễn Văn B yêu cầu được trực tiếp nuôi con, tại phiên tòa anh trình bày hiện nay anh đang đi làm mướn và bán vé số dạo nên đủ điều kiện con nhưng anh không cung cấp được chứng cứ để chứng minh cho trình bày của mình. Phía chị Nguyễn Thị Q đã cung cấp văn bản xác nhận hiện nay chị có việc làm, chỗ ở và thu nhập ổn định, từ trước đến nay cháu D vẫn sống chung với mẹ và đang học mẫu giáo gần nhà nên chị có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc cháu hơn, cháu lại là nữ nếu sống với mẹ thì quá trình nuôi dưỡng sẽ phù hợp hơn. Vì vậy, bản án sơ thẩm đã giao cháu D cho chị Q nuôi dưỡng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của anh B. Sau này, trong quá trình nuôi dưỡng cháu nếu vì lợi ích của con chung thì các đương sự vẫn có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người nuôi con theo quy định pháp luật.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Nguyễn Văn B phải chịu án phí theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 về án phí;

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của anh Nguyễn Văn B. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Q và anh Nguyễn Văn B.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thị D, nữ, sinh ngày 22/4/2013 cho chị Nguyễn Thị Q nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, anh Nguyễn Văn B không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Dành quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung cho anh Nguyễn Văn B, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự trình bày không có nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Q phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), chuyển tiền tạm ứng án phí chị Q đã nộp theo biên lai số 002028, ngày 25/5/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Cần Thơ thành án phí.

- Án phí dân sự phúc thẩm: Anh Nguyễn Văn B phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng), được khấu trừ số tiền tạm ứng đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 002185, ngày 28/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố Cần Thơ. Anh B đã nộp xong án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử phúc thẩm công khai, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Duy Lương

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- VKSND.TPCT;
- Tòa án H-T;
- THA.DS-H- T;
- Lưu hồ sơ vụ án.